

Bản án số: 49/2018/HSST

Ngày 19/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giới

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy

2. Ông Bùi Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Duyên - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh:
Bà Phạm Thị Thu Hường - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày **19** tháng **7** năm **2018**, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/TLST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/QĐXXST-HS ngày 20/6/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 17/HSST – QĐ ngày 05/7/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn H** - Sinh ngày: 11/7/1982 - tại Đ, Q; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lưu Văn T – sinh năm 1950 và bà Ngô Thị T – sinh năm 1952; Vợ: Trần Thị T (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – Có mặt.

*** Người bị hại :** Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q. – Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Ngô Minh T – Sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q – Vắng mặt.

2. Anh Ngô Xuân N – Sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q – Vắng mặt.

3. Anh Đoàn Văn H – Sinh năm 1987;
Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q – Vắng mặt.
4. Anh Lưu Văn H – Sinh năm 1984;
Địa chỉ: Thôn C, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q – Vắng mặt.
5. Anh Ngô Minh T – Sinh năm 1989;
Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q – Vắng mặt.
6. Anh Trần Văn C – Sinh năm 1982;
Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q – Vắng mặt.
7. Anh Nguyễn Việt H – Sinh năm 1985;
Địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/01/2018, Lưu Văn H rủ các anh Lưu Văn H, sinh năm 1984 (em ruột của H), Ngô Minh T sinh năm 1992 (em họ của H) cùng trú tại thôn C, xã H, thị xã Đ, anh Ngô Minh T sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã H và anh Đoàn Văn H sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã H đến quán cơm của anh Ngô Xuân N, sinh năm 1969, ở thôn T, xã H, thị xã Đ để ăn đêm. Đi cùng với anh Đoàn Văn H còn có các anh Nguyễn Văn S sinh năm 1987, anh Trần Văn C sinh năm 1982, đều trú tại thôn Y, xã Y, thị xã Đ và anh Nguyễn Việt H sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã H, thị xã Đ.

Tại quán ăn, giữa anh T và anh Đoàn Văn H xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau, lúc này S đứng dậy quát: “chúng mày nói bé bé thôi”, Đoàn Văn H vào can ngăn đuổi anh T về, còn S đứng dậy chạy vào khu vực bàn chế biến đồ ăn, lấy 01 (một) con dao loại dao phay dài 36 cm, cán bằng gỗ dài 13cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 23cm, bản rộng 8,7cm, cầm trên tay phải chạy đuổi theo anh T. Anh T chạy ra phía ngoài cửa định lên xe mô tô của anh T đi về thì Đoàn Văn H cầm một chiếc muôi múc canh bằng kim loại, dài khoảng 50cm, đường kính phần múc khoảng 15cm, chạy ra đập vào đầu anh T gây thương tích. Cũng trong lúc này, S vừa cầm dao chạy ra đến cửa quán thì bị anh H ôm giữ anh lại, Lưu Văn H chạy đến giằng được con dao từ tay anh S, anh S vùng bỏ chạy vào phía trong quán, khi vừa chạy được khoảng 2-3m thì Lưu Văn H đuổi kịp, tay phải H cầm dao vung lên cao ngang đầu, chém một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu anh S gây thương tích. Anh S tiếp tục bỏ chạy vào phía sau quán khóa trái cửa lại, thì Lưu Văn H chạy đuổi theo phía sau. Thấy anh S bị chém, Đoàn Văn H nhặt một chiếc thớt ném về phía Lưu Văn H nhưng không trúng, làm vỡ 02 (hai) chiếc chum rượu, 01 ấm pha chè và 01 gương chiếu hậu, 01 đèn xi nhan bên trái xe mô tô của anh N. Sau đó, Lưu Văn H bỏ về, anh T chở anh T đi khâu vết thương, Đoàn Văn H đưa anh S đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, thành phố U.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/18/TgT ngày 02/02/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Q kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn S: Vết thương vùng đỉnh cằm trái hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước gồm những tổn thương: Vỡ mẻ bản ngoài xương sọ vùng đỉnh cằm dài

06cm, vết thương vùng đỉnh chẩm trái; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13% (mười ba phần trăm); Thương tích do vật sắc gây nên.

Về phần dân sự trong vụ án: Quá trình điều tra bị can Lưu Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Sau khi phạm tội, H đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Văn S số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), anh S không đề nghị gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lưu Văn H.

Vật chứng thu giữ: 01(một) con dao loại dao phay dài 36cm, cán bằng gỗ dài 13cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 23cm, bản rộng 8,7cm.

Bản cáo trạng số 50/CT – VKS -ĐT ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Lưu Văn H về tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ - khoản 2 - Điều 134 - Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a – khoản 1 – điều 134 – Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ – khoản 2 – Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a – khoản 1 – Điều 134 – Bộ luật hình sự); Điểm b, s – khoản 1, 2 – Điều 51; Khoản 1,2,5 – Điều 65 – Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Văn H từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng; Áp dụng điểm a – khoản 1 – Điều 46; Điểm a – khoản 1 – Điều 47 – Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a – khoản 2 – Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao phay là công cụ gây án. Bị cáo Lưu Văn H không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội xin được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn H có lời khai phù hợp quá trình điều tra, lời khai của bị cáo thể hiện:

Do có mâu thuẫn trong sinh hoạt nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/01/2018, tại quán cơm của anh Ngô Xuân N, thuộc thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh

Q, Lưu Văn H đã có hành vi dùng 01 con dao phay (dài 36cm, cán bằng gỗ dài 13cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 23cm, bản rộng 8,7cm) chém 01 nhát vào đầu anh Nguyễn Văn S gây thương tích, làm anh S bị thương, tổn hại 13% (mười ba phần trăm) sức khỏe.

Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại là anh Nguyễn Văn S, phù hợp lời khai của những người làm chứng là các anh Ngô Minh T, Ngô Xuân N, Đoàn Văn H, Lưu Văn H, Ngô Minh T, Trần Văn C và anh Nguyễn Việt H. Phù hợp Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 38/18/TgT ngày 02/02/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Q, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Văn H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ – khoản 2 – Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a – khoản 1 – Điều 134) – Bộ luật hình sự.

Điều 134 – Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây hại cho nhiều người;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm;

....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”.

Về khách thể: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm tính mạng và sức khỏe của người khác.

Về chủ thể: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về chủ quan: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về khách quan: Bị cáo đã sử dụng vũ lực và hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh S, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đề cao công tác giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, chỉ vì không làm chủ bản thân đi vào con đường phạm tội, quá trình khai báo thành khẩn ăn năn hối cải; Chủ động bồi thường cho người bị hại; Mặt khác, người bị hại là anh Nguyễn Văn S cũng có lỗi, vì anh S là người đầu tiên chửi bới dẫn tới xô sát giữa hai bên, sau đó anh Đoàn Văn H dùng muôi múc nước phở đập vào đầu anh Ngô Minh T (là anh em họ của bị cáo) gây thương tích, đồng thời anh S là người cầm dao đuổi theo anh Ngô Minh T (là em họ của bị cáo), khi anh S chạy đến cửa thì bị anh H (là em trai của bị cáo) ôm lại, bị cáo xông vào tước dao, anh S vừa quay người chạy thì bị Lưu Văn H chém vào đầu anh S gây thương tích, nên bị cáo Lưu Văn H đã *“phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra”*; Mặt khác người bị hại là anh Nguyễn Văn S có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Đồng thời bố bị cáo là ông Lưu Văn T được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, hiện là thương binh, là người có công với cách mạng; Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, e, s – khoản 1, 2 – Điều 51 – Bộ luật hình sự. Xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo để cải tạo, cho bị cáo được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương.

Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Thương tích của anh Nguyễn Văn S do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra bị tổn thương cơ thể 13% (mười ba phần trăm), bị cáo đã chủ động bồi thường cho anh S 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), anh S không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra hiện thu giữ 01 (một) con dao phay dài 36cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 23cm, bản rộng 8,7cm, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Đoàn Văn H dùng muối đập vào đầu anh T làm xây xát da, quá trình điều tra anh T có đơn từ chối giám định và không đề nghị xử lý hình sự đối với anh Đoàn Văn H.

Trong vụ án này, Đoàn Văn H có hành vi dùng thắt nệm vào người Lưu Văn H nhưng không trúng mà làm hư hỏng một số tài sản của gia đình anh N, do H không có mục đích gây thiệt hại tài sản cho gia đình anh N, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính với Đoàn Văn H, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra, Đoàn Văn H đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh N số tiền 3.620.000đ (ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm đ - khoản 2 - Điều 134 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a – khoản 1 – điều 134); Điểm b, e, s khoản 1, 2 - điều 51; Khoản 1,2 – Điều 65 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Văn H** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Văn H** 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Q, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi địa chỉ nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 – Điều 69 – Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ: Điểm a – khoản 1 – Điều 46; Điểm a – khoản 1 – Điều 47 – Bộ luật hình sự; Khoản 1; Điểm a – khoản 2 – Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao phay dài 36cm, cán bằng gỗ dài 13cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dài 23cm, bản rộng 8,7cm (*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 63 ngày 01/6/2018 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Căn cứ: Khoản 2 - Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Bị cáo;
- STP tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã H
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Giới